

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/HS-ST
Ngày: 24-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lại Hữu Tâm – Hiệu trưởng trường Tiểu học An Phú Tây.

Bà Nguyễn Thị Nguyên – Ủy viên ban chấp hành Hội giáo chức huyện Bình Chánh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Hoàn Đông – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 263/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/HSST-QĐ ngày 20/01/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2020/HSST-QĐ ngày 19/02/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2020/HSST-QĐ ngày 19/3/2020 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Danh Đ** (tên gọi khác: Bé), sinh ngày 09/10/2002, tại: Tỉnh Kiên Giang; Thường trú: Ấp Cạn V, xã Thạnh Y, huyện U Minh Th, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Phòng trọ số 01 Nhà trọ F13/13B, tổ 13, ấp 6A, xã Vĩnh L, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh H và bà Thị Nh; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 14/06/2019 bị UBND xã Vĩnh L, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 576/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.250.000 đồng về hành “Xâm phạm sức khỏe người khác”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/8/2019 (có mặt).

2. Bị cáo: **Giảng Tuấn Kh** (tên gọi khác: Lộc), sinh ngày 10/4/2003, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Không đăng ký thường trú; Tạm trú: Nhà không số tổ 7, ấp 2A, xã Vĩnh L, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giảng Anh T và bà Nguyễn Thị Kim Ng; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/8/2019 (có mặt).

*** Người đại diện hợp pháp của các bị cáo Danh Đ:** Bà **Thị Nh**, sinh năm 1979 (mẹ ruột của bị cáo Danh Đ) – Có mặt.

Địa chỉ: Nhà trọ F13/13B, Tổ 13, Ấp 6A, xã Vĩnh L, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

*** Người đại diện hợp pháp của các bị cáo Giảng Tuấn Kh:** Bà **Giảng Thị C**, sinh năm 1943 (bà nội của bị cáo Giảng Tuấn Kh) – Có mặt.

Thường trú: 372/53 Tùng Thiện V, Phường M, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: 113 đường liên ấp 2-3-4, Tổ 7, Ấp 2A, xã Vĩnh L, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

*** Người bào chữa cho hai bị cáo:** Ông **Y K** – Luật sư Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt.

*** Bị hại:** Bà **Phan Thị Diễm H**, sinh năm 1994 – Vắng mặt.

Thường trú: Ấp Minh T, xã Minh Th, huyện U Minh Th, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: A9/16 Ấp 1, xã Vĩnh L1, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông **Đám Văn S**, sinh năm 1972 – Vắng mặt.

Trú tại: A7/9C ấp 1, xã Vĩnh L1, huyện Bình Ch, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 11/8/2019, sau khi đi chơi, bị cáo Danh Đ điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển số 53R8-8902 chở bị cáo Giảng Tuấn Kh về nhà. Trên đường đi, bị cáo Đ rủ bị cáo Kh giật tài sản của người khác bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, bị cáo Kh đồng ý. Khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày, khi đang lưu thông trên đường Võ Văn V hướng từ ngã 5 Vĩnh L về đường Trần Văn Gi. Khi Đ trước cửa nhà không số tổ 1, ấp 1, xã Vĩnh L1, huyện Bình Ch thì bị cáo Đ phát hiện chị Phan Thị Diễm H điều khiển xe mô tô biển số 37F1-571.43 lưu thông phía trước cùng chiều, trên cổ chị H có đeo sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng nên bị cáo Đ rủ bị cáo Kh cướp giật; bị cáo Kh đồng ý, bị cáo Đ điều khiển xe áp sát bên trái xe chị H để bị cáo Kh ngồi sau nhanh chóng dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng của chị H rồi tăng ga tẩu thoát. Nhưng do hai xe va chạm nhau làm cả 03 người cùng té ngã xuống đường, chị H tri hô, bị cáo Đ và bị cáo Kh dựng xe mô tô lên định tẩu thoát nhưng xe không khởi động được nên bị cáo Đ bỏ chạy thoát về nhà. Bị cáo Kh bỏ xe chạy bộ đến trước địa chỉ nhà số A7/9C tổ 1, ấp 1, xã Vĩnh L1, huyện Bình Ch của ông Đám Văn S và cầm 01 con dao Thái Lan của ông S, với mục đích phòng thân nếu bị đánh đập. Được ông S khuyên can bị cáo Kh bỏ dao xuống đi ra cửa thì bị anh Đặng Minh H và anh Võ Thanh Nh đuổi theo bắt giữ bị cáo Kh và tang vật giao Công an xã Vĩnh L1, huyện Bình Chánh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Qua lời khai và chỉ điểm của Kh, Công an xã Vĩnh L1, huyện Bình Ch mời bị cáo Đ về trụ sở làm việc, lập hồ sơ chuyển Đ Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Bình Chánh xử lý theo thẩm quyền.

Theo Kết luận định giá tài sản số 3237/HĐĐG-TTHS-TCKH ngày 26/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh kết luận: Một sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng 14k, khối lượng 5,3507 gam ($5,3507/3,75\text{gram} = 1,4268$ chỉ) trị giá 3.265.803 đồng.

Tại Bản Cáo trạng truy tố số 231/CT-VKS ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Danh Đ và bị cáo Giảng Tuấn Kh về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

1. Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh trình bày lời luận tội, giữ quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Danh Đ với mức án từ 02 năm 06 tháng Đ 03 năm tù. Bị cáo Giảng Tuấn Kh với mức án từ 02 năm Đ 02 năm 06 tháng tù. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển số 53R8-8902, số máy: 01004, số khung: Không rõ. Qua xác minh ông Diệp Văn Ph đứng tên chủ sở hữu, các vật chứng còn lại của vụ án thì đề nghị tịch thu tiêu hủy.

3. Luật sư Y K bào chữa cho các bị cáo thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố các bị cáo. Luật sư nêu lên những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội do nhất thời, các bị cáo là người chưa thành niên và bị cáo Đ là người dân tộc Khơme nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại, các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn. Từ những tình tiết trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91 và 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt các bị cáo với mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm về với gia đình.

Đại diện hợp pháp của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh không đồng ý với đề nghị của Luật sư về việc áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để áp dụng cho các bị cáo vì các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

4. Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm trở về cuộc sống bình thường.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người đại diện theo pháp luật của các bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Ch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Ch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều phù hợp quy định của pháp luật.

[2]- Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào ngày 11/8/2019, bị cáo Danh Đ và bị cáo Giảng Tuấn Kh đã có hành vi giật dây chuyền của chị Phan Thị Diễm H trị giá 3.265.803 đồng rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi đó của các bị cáo Danh Đ và bị cáo Giảng Tuấn Kh đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017). Việc các bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội là dùng thủ đoạn nguy hiểm, thuộc tình tiết định khung theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn; trong đó, bị cáo Đ là người rủ rê, đồng thời là người nhìn thấy bị hại và điều khiển xe máy áp sát xe máy của bị hại để bị cáo Kh giật tài sản của bị hại. Bị cáo Kh là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản của bị hại. Do đó, mức hình phạt đối với bị cáo Đ phải cao hơn so với mức hình phạt của bị cáo Kh mới phù hợp.

[3]- Hành vi của các bị cáo xâm phạm tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo, ngang nhiên nơi đường phố đông người qua lại, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, làm ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường của người dân. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án nghiêm, nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4]- Khi phạm tội bị cáo Danh Đ được 16 tuổi 10 tháng 02 ngày và bị cáo Giảng Tuấn Kh được 16 tuổi 04 tháng 01 ngày nên cần áp dụng Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) để lượng hình đối với người chưa thành niên phạm tội.

[5]- Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân các bị cáo chưa có tiền án; tài sản của bị hại đã thu hồi, trả lại cho bị hại nên thiệt hại không lớn và bị hại cũng đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Từ đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo mà đáng lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[6]- Xét lời bào chữa của luật sư: Người bào chữa nêu lên những tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên việc luật sư đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ cho các bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

[7]- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại bà Phan Thị Diễm H vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[8]- Về xử lý vật chứng:

- 01 đoạn dây chuyền bằng kim loại màu vàng. Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Bình Chánh đã trả lại cho bị hại Phan Thị Diễm H nên ghi nhận.

- 01 con dao Thái lan dài 21,5cm (có cán nhựa màu vàng dài 9,5 cm và lưỡi bằng kim loại dài 12 cm) thu giữ của ông Đám Văn S (do bị cáo Giảng Tuấn Kh khi bị chị H và người dân đuổi bắt đã chạy vào nhà ông S cầm con dao này. Nhưng được ông S khuyên can nên bị cáo Kh đã bỏ dao xuống và để cho người dân vây bắt đưa về Công an xã làm việc). Do ông S hiện nay đã bỏ đi khỏi địa phương và không có nhu cầu nhận lại nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 áo thun màu trắng; 01 quần Jean màu xanh; 01 áo thun chấm bi màu trắng; 01 quần Jean dài màu xanh đen thu giữ của các bị cáo và các bị cáo cũng không nhận lại. Do đó cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển số 53R8-8902, số máy: 5VT201004, số khung: Không rõ. Qua xác minh ông Diệp Văn Ph đứng tên chủ sở hữu biển số 53R8-8902. Hiện nay ông Ph đã chết, hộ khẩu ngày 23/6/2014, nhà nơi đăng ký hộ khẩu đã bán, thân nhân của ông Ph đã bỏ địa phương đi đâu không rõ. Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Bình Chánh đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng Đ nay chưa có kết quả. Vì vậy, tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với 01 xe mô tô trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo **Danh Đ** 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/8/2019.

2. Xử phạt: Bị cáo **Giảng Tuấn Kh** 02 (Hai) năm tù về tội "Cướp giật tài sản".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/8/2019.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao Thái Lan dài 21,5cm (có cán nhựa màu vàng dài 9,5 cm và lưỡi bằng kim loại dài 12 cm); 01 áo thun màu trắng; 01 quần Jean màu xanh; 01 áo thun chấm bi màu trắng; 01 quần Jean dài màu xanh đen.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển số 53R8-8902, số máy: 5VT201004, số khung: Không rõ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bào chữa cho cá bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh (1);
- Công an huyện Bình Chánh (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh (1);
- PC53- Công an TP.HCM (1);
- Sở Tư pháp TP.HCM (1);
- Bị cáo (2);
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo (2);
- Người bào chữa (1);
- Bị hại (1);
- Dương sự (1);
- Lưu VP, hồ sơ (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Huyền